

KỶ NIỆM 66 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2020)

Nhớ những ngày “...khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt...”

66 năm đã trôi qua nhưng mỗi khi nhắc đến chiến thắng ngày 7/5/1954 các chiến sĩ Điện Biên năm xưa không thể nào quên những tháng năm gian khổ nhưng rất đỗi hào hùng cùng đồng đội cắt núi, luồn rừng đánh giặc...



Du khách tham quan di tích chiến trường Đồi A1.

Ảnh: XUÂN TIẾN (TTXVN)

thuộc Trung đoàn 98. Giữa năm 1951, Trung đoàn 98 được biên chế vào Đại đoàn 316, tôi được tham gia chiến đấu trong vùng địch hậu ở nam phần Bắc Ninh, Bắc Giang. Trong một lần tấn công đánh chiếm đồn địch ở Bắc Giang, tôi bị thương nặng và được chuyển về điều trị ở Yên Thế (Bắc Giang). Đến năm 1952, tôi trở về Trung đoàn 98 tiếp tục tham gia chiến đấu. Tháng 11/1953, Đại đoàn 316 gấp rút hành quân theo hướng Điện Biên Phủ và nhận nhiệm vụ giải phóng thị xã Lai Châu. Sau khi tiêu diệt địch, giải phóng Lai Châu, Đại đoàn 316 tiến về áp sát Điện Biên Phủ và tổ chức ngày trận tập kích pháo binh vào sân bay Mường Thanh...

Với CCB Hoàng Sỹ Oánh, thôn Trần Phú, xã Bình Định (Kiến Xương), niềm vinh dự nhất chính là được tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và được dự lễ mừng chiến thắng tại xã Mường Phăng - nơi đặt Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ sau ngày chiến thắng. Đơn vị của ông Oánh là Đại đội 173, Tiểu đoàn 54, Trung đoàn 202 (Đại đoàn 308) trực tiếp tham gia đào giao thông hào, lần đầu sân bay Mường Thanh - một vị trí chiến lược, được ví như “yết hầu” của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. CCB Hoàng Sỹ Oánh nhớ lại: Mỗi mét giao thông hào ở Điện Biên Phủ đã thấm biết bao mồ hôi và cả máu của bộ đội ta. Để hoàn thành nhiệm vụ mỗi ngày đào 2m giao thông hào, chúng tôi hết đào đứng lại đào quý, có lúc nhào ra nằm mà đào. Đặc biệt, chiến dịch diễn ra trong đợt mưa nên có những ngày cả đơn vị cứ ba người một hầm, ngủ tại hầm; có đêm đơn vị ra tập kết tại rừng, lấy cây sậy làm thành giát giường. Gian khổ là thế nhưng tất cả cán bộ, chiến sĩ đều có chung một niềm tin về ngày toàn thắng.

66 năm đã trôi qua, không riêng các CCB Phạm Văn Bát, Nguyễn Đức Thành, Hoàng Sỹ Oánh mà với tất cả những người trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ký ức hào hùng, niềm tự hào về chiến thắng lịch sử của dân tộc vẫn vẹn nguyên trong tâm trí, không thể phai mờ.

TẮT ĐẠT

Cứ mỗi dịp tháng 5 về, cựu chiến binh (CCB) Phạm Văn Bát, sinh năm 1935, 63 năm tuổi đảng, thôn Long Bối, xã Đông Hợp (Đông Hưng) lại kể cho con cháu nghe về một thời hào hùng, oanh liệt của mình và đồng đội. Cách đây 67 năm, ông Bát lên đường nhập ngũ khi vừa tròn 18 tuổi, được biên chế về Trung đoàn 57, Đại đoàn 304, trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Đơn vị của ông nhận nhiệm vụ chiến đấu ở cứ điểm Hồng Cúm, là một trong những cứ điểm mạnh, tập trung nhiều lực lượng địch tại chiến trường Điện Biên Phủ. Mục đích của quân Pháp khi lập ra cụm cứ điểm này là để làm cho Mường Thanh không bị trợ trợ, để hai cụm cứ điểm có thể che chở, yểm hộ cho nhau bằng pháo binh, xe tăng và bộ binh. CCB Phạm Văn Bát nhớ lại: Chúng tôi ngày đêm đào giao thông hào. Ngày ấy bộ đội mình khổ lắm. Nhưng với sức trẻ và nhiệt huyết của tuổi thanh xuân, việc đào núi, khoét hầm cứ phẳng phẳng, vào đến tận căn cứ của địch với những dụng cụ thô sơ như cuốc chim, xẻng... Nhiệm vụ đào giao thông hào càng khó khăn, nguy hiểm hơn khi đào sâu vào gần căn cứ địch ở Hồng Cúm. Xung quanh



Cựu chiến binh Nguyễn Đức Thành cùng cháu nội bên kỷ vật chiến trường những ngày đánh Pháp ở Điện Biên Phủ.

căn cứ, địch bố trí hàng rào thép gai dày đặc, nhiều lớp. Suốt 56 ngày đêm ròng rã, đơn vị của ông Bát đã đào hàng ki-lô-mét giao thông hào từ bia rừng ra tới căn cứ Hồng Cúm. Hệ thống giao thông hào ngày một dày, thành đường ngang nẻo dọc, ba bề bốn bên vây chặt quân Pháp; lúc đầu xa đồn địch 400 - 500m, sau đó tiến vào còn 40 - 50m rồi chạy dọc, luồn qua hàng rào, chọc thẳng vào đồn địch, tạo thế vây ráp, cô lập căn cứ, không cho địch ở đây lên tiếp viện cho căn cứ ở Mường Thanh.

Cũng là người tham gia hai cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ

quốc, CCB Nguyễn Đức Thành, 68 năm tuổi đảng, ở thôn Phong Lôi Đông, xã Đông Hợp năm nay đã 88 tuổi. Ký ức về những tháng ngày cùng đồng đội Trung đoàn 98 (Đại đoàn 316) chiến đấu ở Điện Biên Phủ gần 7 thập kỷ trước vẫn còn vẹn nguyên trong ông. Chiến bi đông dựng nước, con dao găm và Huy hiệu chiến sĩ Điện Biên là những kỷ vật được ông gìn giữ để nhắc nhở cháu con phải biết ơn thế hệ cha ông đã đổ máu xương vì hòa bình, độc lập của Tổ quốc. CCB Nguyễn Đức Thành cho biết: Năm 1950, tôi từng quân đánh giặc, được bổ sung vào đơn vị trợ chiến

ĐÔNG HƯNG

“Cứu trợ như cứu hỏa”

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, chỉ trong thời gian ngắn, huyện Đông Hưng đã huy động cán bộ từ huyện tới thôn hoàn thành việc rà soát, lập danh sách các đối tượng và tổ chức chi trả tiền hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, không để xảy ra trục lợi chính sách.

Với tinh thần “cứu trợ như cứu hỏa”, ngày 1/5/2020, dù đang trong kỳ nghỉ lễ song lực lượng chức năng huyện Đông Hưng vẫn tiến hành chi trả tiền hỗ trợ cho 244 người có công (NCC) với cách mạng xã NCC; đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thì loại bỏ đối tượng đã được hưởng ở danh sách NCC và 4 đến tháng 6/2020. Đây là hai trong những xã tổ chức chi trả hỗ trợ sớm nhất tỉnh nên người được nhận hỗ trợ rất phấn khởi. Là 1 trong 127 NCC của xã Đông Hợp được nhận tiền hỗ trợ, bà Nguyễn Thị Giã, 93 tuổi, mẹ liệt sĩ Phạm Ngọc Cách, thôn Long Bối Đông cho biết: Được Đảng, Nhà nước quan tâm, tôi đã nhận được tiền hỗ trợ. Tôi thấy các cấp, các ngành và địa phương đã vào cuộc tích cực, kịp thời.

Xã Hợp Tiến có 117 NCC với cách mạng cũng được nhận tiền hỗ trợ trong ngày 1/5. Ai cũng phấn khởi và cảm động trước sự quan tâm, đặc biệt là quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau” của Đảng, Nhà nước trong cuộc chiến phòng, chống dịch Covid-19. Ông Nguyễn Tiến Chinh, thôn Tiến Thắng, thương binh hạng 2/4 xúc động: Sự hỗ trợ kịp thời của Đảng, Nhà nước đã giúp gia đình tôi với bớt khó khăn. Tôi đã nhận đủ số tiền hỗ trợ 1,5 triệu đồng của 3 tháng. Tôi chân thành cảm ơn.

NCC với cách mạng chỉ là một trong các đối tượng được hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Bà Phạm Thị Mai Hoa, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

huyện Đông Hưng cho biết: Để việc chi trả bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, không xảy ra sót đối tượng, từ ngày 17/4 huyện Đông Hưng chủ động tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng theo phương pháp loại trừ: lấy danh sách NCC làm gốc, với nhóm đối tượng bảo trợ xã hội thì loại trừ đối tượng đã được hưởng ở danh sách NCC; đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thì loại bỏ đối tượng đã được hưởng ở danh sách NCC và bảo trợ xã hội. Với sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ cơ sở tranh thủ cả buổi trưa, buổi tối và ngày nghỉ đến từng nhà, rà từng đối tượng, chỉ trong thời gian ngắn đã hoàn thành việc lập danh sách đối với đối tượng NCC, người hưởng chế độ bảo trợ xã hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo được hưởng gói hỗ trợ an sinh trên địa bàn toàn huyện. Theo đó, toàn huyện có trên 8.000 NCC với cách mạng được hưởng hỗ trợ với số tiền khoảng 12 tỷ đồng; trên 12.000 đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng hỗ trợ với số tiền 18 tỷ đồng; trên 7.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng hỗ trợ với số tiền trên 5 tỷ đồng. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách NCC với cách mạng được hưởng hỗ trợ, huyện đã tổ chức chi trả đến tận tay đối tượng. Tiến hành niêm yết công khai danh sách tại trụ sở UBND xã để ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng với người dân giám sát việc chi trả. Do những ngày vừa qua là thời gian nghỉ lễ nên huyện mới tổ chức chi trả cho đối tượng NCC với cách mạng của 2 xã Hợp Tiến và Đông Hợp. Thời gian tới, huyện sẽ tổ chức chi trả cho nhóm đối

tượng NCC với cách mạng ở các xã còn lại trên địa bàn và chi trả hỗ trợ cho đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách bảo đảm tiến hỗ trợ được chuyển nhanh nhất tới người hưởng. Ông Đào Văn Tường, công chức lao động - thương binh và xã hội xã Đông Hợp cho biết: Chúng tôi huy động cán bộ thôn xã vào cuộc tới từng nhà, rà từng đối tượng, có nhà phải đến nhiều lần mới gặp. Làm theo đúng hướng dẫn của trên để tránh trùng lặp nhưng không để sót đối tượng, làm nhanh nhưng phải chính xác. Danh sách người được hưởng hỗ trợ được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

Các nhóm đối tượng khác: người lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; hộ kinh doanh cá thể có thu nhập dưới 100 triệu đồng/năm đang được các địa phương, cơ quan chức năng tổng hợp, thống kê, lập danh sách trình cấp có thẩm quyền thẩm định để UBND tỉnh phê duyệt. Sau đó sẽ tiến hành chi trả.

Tinh thần hỗ trợ người khó khăn do dịch Covid-19 của Đảng, Nhà nước đang được huyện Đông Hưng triển khai khẩn trương, nghiêm túc, chính xác mục chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống cho người dân, góp phần giữ vững ổn định xã hội.

THU HIỀN



Người có công với cách mạng xã Đông Hợp (Đông Hưng) nhận tiền hỗ trợ.

NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Chuyển dịch để thích ứng với biến đổi khí hậu

Với 3 mặt giáp sông, 1 mặt giáp biển, Thái Bình có nhiều lợi thế về tài nguyên đất đai, nước, giao thông thủy và nuôi trồng, khai thác thủy sản..., tạo điều kiện

thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, Thái Bình cũng thường xuyên chịu ảnh hưởng của các yếu tố biến đổi khí hậu (BĐKH), thiên tai bất lợi như bão, úng lụt, triều cường...

Trong đó, ngành Nông nghiệp liên quan tới 75% dân số là ngành chịu tác động mạnh mẽ, nặng nề bởi thiên tai và BĐKH. Diễn biến rõ nét của BĐKH đã và đang tác động mạnh mẽ

nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, xâm nhập mặn, sâu bệnh: sâu cuốn lá nhỏ, rầy, các bệnh khô vằn, bạc lá, lùn sọc đen... ngày càng phát sinh với mật độ cao trên diện rộng làm thiệt hại mùa màng, gây áp lực lớn cho sự phát triển nông nghiệp. Thực trạng trên buộc ngành Nông nghiệp và chính quyền các địa phương không ngừng nỗ lực tìm giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện các giải pháp kỹ thuật theo hướng tăng trưởng xanh, ứng phó với BĐKH. Trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng và thời vụ gieo cấy, ngành Nông nghiệp và các địa phương đã chỉ đạo nông dân sử dụng 100% các giống ngắn ngày, giống chịu mặn, úng; điều chỉnh linh hoạt lịch thời vụ phù hợp với những thay đổi về thời tiết, khí hậu so với quy luật cũ nhằm hạn chế tác động của thiên tai, sâu bệnh như: vụ xuân tập trung hầu hết vào trà xuân muộn, vụ mùa sử dụng giống lúa ngắn ngày và gieo cấy sớm để tiết kiệm được nguồn nước tưới, tránh thiên tai, giảm tác hại của sâu bệnh cuối vụ. Nhiều giải pháp nhằm giảm phát thải

khí nhà kính: thâm canh lúa cải tiến, áp dụng kỹ thuật 1 phải 5 giảm (phải sử dụng giống xác nhận, giảm phân đạm, giảm giống, giảm nước, giảm thuốc bảo vệ thực vật, giảm lao động và tốn thất sau thu hoạch). Đặc biệt, từ năm 2017, Thái Bình được tiếp nhận dự án “Sân xuất lúa bền vững và giảm phát thải khí nhà kính” do Tổ chức phát triển Hà Lan SNV phối hợp thực hiện, nhiều phương pháp canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính được thực nghiệm và kiểm định quốc tế từ đó nhân rộng ra các địa phương, góp phần tích cực thay đổi thói quen, nhận thức của người dân trong canh tác lúa truyền thống.

Đối với chăn nuôi, xác định rõ những loại con vật nuôi chủ lực, sớm hoàn thiện quy hoạch vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng thực hành chăn nuôi tốt, chăn nuôi khép kín, chăn nuôi công nghệ cao; xây dựng và phát triển hạ tầng phục vụ chăn nuôi thích ứng với BĐKH; cơ cấu lại ngành chăn nuôi.

Trước đây gia đình ông Đỗ Văn Trường cùng nhiều hộ dân khác ở thôn Lộng Khê 5, xã An Khê (Quỳnh Phụ) có diện tích canh tác tại bãi bồi ven sông. Luộc chủ yếu cây lúa và trồng các loại cây màu nhưng do đất trũng nên năng suất cây trồng không cao. Khi triển khai xây

dựng nông thôn mới, xã chủ trương chuyển đổi diện tích đất canh tác kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi tập trung, ông Trường mạnh dạn tham gia và vay vốn đầu tư cải tạo đất đai, xây dựng trang trại chăn nuôi tổng hợp. Ông Đỗ Văn Trường cho biết: Sau một thời gian chăn nuôi lợn không ổn định, tôi chuyển sang nuôi bò thương phẩm, tận dụng nguồn phế phụ phẩm dồi dào tại địa phương. Hiện gia đình tôi nuôi 35 con bò, trong đó 20 con bò giống sinh sản. Được sự hỗ trợ của ngành Nông nghiệp, tôi sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải của bò, qua đó đã giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường; tiết kiệm chi phí, giảm công lao động; đàn bò nuôi trong môi trường bảo đảm nên sinh trưởng thuận lợi. Chất thải sau khi được xử lý trở thành phân bón hữu cơ an toàn cho cây trồng. Nhờ áp dụng công nghệ đệm lót sinh học, tôi thu về 20 triệu đồng từ bán chất thải mỗi lần vệ sinh chuồng trại.

Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, BĐKH đã và đang tác động trực tiếp lẫn gián tiếp: làm suy giảm sức đề kháng của vật nuôi, hư hỏng cơ sở hạ tầng, thất thoát vật nuôi, thay đổi năng suất, sản lượng, chi phí sản xuất... Để giảm thiểu các rủi ro do BĐKH đến hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản, những năm gần đây,

ngành Nông nghiệp và các địa phương đã tích cực chuyển đổi cơ cấu đối tượng nuôi, xây dựng một số mô hình: nuôi cá hồng Mỹ thương phẩm thích ứng với BĐKH, nuôi tôm sú xen với cá đối mục trong đầm nước lợ để cải thiện môi trường trong ao nuôi, mô hình nuôi cá rô phi theo hướng VietGAP... Nguồn phát thải khí nhà kính chủ yếu từ thức ăn dư thừa, bùn thải ao nuôi, vì vậy, các đơn vị trong ngành đã tuyên truyền, khuyến khích các hộ nuôi trồng thủy sản cải tiến công nghệ, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và quản lý hiệu quả vật tư đầu vào và chất thải đầu ra; khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học an toàn với môi trường. Nước thải tác ao nuôi theo hình thức công nghệ được chuyển qua ao xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường hoặc tái sử dụng vào ao nuôi.

Thích ứng tốt với BĐKH là yêu cầu cấp thiết để phát triển. Thái Bình đang xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đối với ngành Nông nghiệp cũng vậy, cần một chiến lược lâu dài về ứng phó với sự biến đổi của thời tiết, có như vậy mới đạt được các mục tiêu về nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

NGÂN HUỖN



Chăn nuôi đại gia súc là hướng đi mới trong cơ cấu lại ngành chăn nuôi.